

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HC-PT

Ngày: 12/10/2018.

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về việc thu hồi, hủy bỏ giấy
chứng nhận QSDĐ và thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thành – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/4, ngày 03/5, ngày 29/5, ngày 12/6, ngày 10/7, ngày 07/8, ngày 20/8, ngày 04/9, ngày 02/10 và ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2017/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1/ Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp An H, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Cẩm H: Anh Cao Minh T, sinh năm 1970. (theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2012)

Địa chỉ: khóm Sa N, phường Tân Quy Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Châu T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Nhật Đ, Chức vụ: P.Chủ tịch. (theo văn bản uỷ quyền ngày 09/7/2018);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: QL 80, khóm Phú M, thị trấn Cái Tàu H, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Biện Công Tấn P, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh Đ, Chức vụ: P.Chủ tịch. (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/9/2016)

3.2. Lê Tiến D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp An H, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Lê Tiến T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp An H, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Lê Tiến T: Anh Cao Minh T, sinh năm 1970. (theo văn bản uỷ quyền ngày 12/02/2013);

Địa chỉ: khóm Sa N, phường Tân Quy Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Lê Minh Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp An H, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Lê Minh Đ: Anh Cao Minh T, sinh năm 1970. (theo văn bản uỷ quyền ngày 20/02/2013);

Địa chỉ: khóm Sa N, phường Tân Quy Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Cao Minh T, ông Lê Tiến D có mặt tại phiên tòa. Ông Đỗ Nhật Đ, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Kim L vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/10/2018 và vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Cao Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Diện tích 304 m² đất vườn, thuộc một phần thửa 09, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp được UBND huyện Châu T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà H theo Quyết định số: 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995. Nguồn gốc diện tích đất này là của ông Nguyễn Văn T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/7/1994 với diện tích 1.019m², sau đó ông T cùng con là Nguyễn Văn T1 chuyển nhượng cho bà H diện tích 619m² với giá 547.000 đồng. Trong quá trình sử dụng đất, năm 2005 bà Hằng chuyển nhượng lại cho con là Lê Tiến T diện tích 315m², bà H còn lại diện tích 304m².

Ngày 22/02/2012, UBND huyện Châu T ban hành Quyết định số: 149/QĐ-UBND, điều chỉnh một phần Quyết định số: 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung:

Xóa tên bà Nguyễn Thị Cẩm H, số thứ tự 117 trong danh sách kèm theo quyết định nêu trên.

Thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ xã An Khánh, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp số bìa E680144, số vào sổ cấp giấy QSDĐ 02665 QSDĐ/B3 do UBND huyện Châu T ký ngày 08/8/1995.

Thu hồi diện tích 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa số 09, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã An K. Giao cho Ủy ban nhân dân xã An K quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Lý do, việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà H không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Bà H, anh T, anh Đ không đồng ý với Quyết định nêu trên, vì nguồn gốc đất trước đây của ông Nguyễn Văn T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông T là hợp pháp và bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình

sử dụng diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông T, hộ bà H có san lấp cát vào năm 2001 với chi phí 29.000.000đ trên tổng diện tích 619m², xây dựng một nền nhà kiên cố, cho thuê xây dựng một căn nhà mua bán, một sạp để mua bán. Ngoài ra, vào năm 2002 bà Trần Thị S có khởi kiện tranh chấp diện tích 619m² với hộ bà H, qua hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đã bác yêu cầu của bà S. Đồng thời, ngày 19/12/2004 bà H có đơn xin xây dựng tại thửa đất trên và Ủy ban nhân dân huyện Châu T có Công văn số 159/UB-NC ngày 16/3/2005 trong đó có nội dung “thừa nhận có việc ông Nguyễn Văn T chuyển nhượng cho bà H đối với thửa đất trên là đúng pháp luật”.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số: 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T.

**** Theo văn bản ý kiến của người bị kiện là UBND huyện Châu T và ông Đỗ Nhật Đ đại diện theo uỷ quyền của UBND huyện Châu T trình bày:***

Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi trước đây là của ông Nguyễn Văn P mua vào năm 1959 diện tích 6.000m², sau đó giao cho Trần Văn K cùng bà Nguyễn Thị B sử dụng. Đến năm 1978, bà B bán 3.000m², còn 3.000m² giao cho bà Trần Thị T sử dụng, sau đó bà T giao lại cho Phạm Văn T (Tám B) sử dụng.

Đến năm 1983, UBND xã An K động viên nhiều hộ trong đó có hộ ông T giao cho UBND xã 3.000m² đất, Ủy ban nhân dân xã sử dụng làm sân bóng khoảng 2.000m² còn lại 1.000m² ông T tái chiếm sử dụng. Năm 1986, Tập đoàn buộc ông T giao 1.000m² làm kho lúa, nhưng thực tế xã giao cho Nguyễn Đông T mượn sử dụng. Đến năm 1993, Nhà nước làm đường tỉnh lộ 854 đã sử dụng khoảng 400m², còn lại 547m² vẫn do anh T (con ông Nguyễn Văn T1) tiếp tục sử dụng.

Đến đợt kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T2 đăng ký nhưng UBND xã An K không chấp nhận. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã động viên ông T1 giao đất cho Ủy ban nhân dân xã An K quy hoạch làm bến xe và trả thành quả lao động cho ông T1 547.000 đồng, được ông T1 xác nhận tại biên bản tiếp xúc ngày 27/10/2011.

Sau khi ông T1 giao đất cho Ủy ban nhân dân xã An K, ông Lê Tiến D lúc này là Chủ tịch UBND xã An K, yêu cầu ông Lê Minh C là cán bộ địa chính xã

lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T (cha ông T1). Ông C đã lập không đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông T và đưa ra Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã, để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T.

Sau khi ông T có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông D cho cán bộ địa chính xã lập hồ sơ không, tẩy xóa, giả mạo chữ ký trong hồ sơ để chuyển quyền sử dụng đất từ ông T qua cho bà H (là vợ ông D)

Ủy ban nhân dân huyện xác định diện tích đất cấp cho ông T là đất công, nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là không đúng quy định pháp luật và việc lập hồ sơ chuyển nhượng giữa ông T và bà H cũng không đúng quy định. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Châu T không đồng ý với yêu cầu của bà H yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T.

*** Theo văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân xã An K và ông Nguyễn Minh Đ đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã An K trình bày:** Việc bà H kiện yêu cầu hủy Quyết định 149 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, Ủy ban nhân dân xã An K đề nghị Tòa án xem xét giữ nguyên quyết định của Ủy ban nhân dân huyện.

*** Theo ông Lê Tiến D trình bày:** Ông D là chồng bà H và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, ông không tham gia Hội đồng xét duyệt, mặc dù theo quy định ông là Chủ tịch UBND xã cũng là Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

UBND huyện trong một số văn bản xác định việc ông T chuyển quyền sử dụng đất cho bà H là đúng pháp luật, quá trình tranh chấp diện tích đất thửa số 09 giữa bà Sao và hộ bà H UBND huyện cũng không xác định thửa đất này là đất công. Do đó, UBND huyện ban hành Quyết định 149 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất của bà H là trái quy định pháp luật, yêu cầu hủy bỏ Quyết định 149 của UBND huyện Châu T.

*** Theo anh Cao Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan là Lê Tiến T, Lê Minh Đ trình bày:**

Anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ thống nhất theo trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Tại quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu T đã tuyên:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tiến D, anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ yêu cầu hủy Quyết định số: 149/QĐ- UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ ấp An H, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2017 bà H và ông D kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Cao Minh T đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu hủy Quyết định số: 149/QĐ- UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, không đồng ý đối với Quyết định số 720 ngày 27/9/2018, điều chỉnh hủy một phần của Quyết định số 149, về việc thu hồi diện tích đất là 304m², đối với Quyết định số 720 ngày 27/9/2018 bà H sẽ yêu cầu giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ông Đỗ Nhật Đ đại diện theo uỷ quyền của Người bị kiện trình bày:

Ngày 22/02/2012, UBND huyện Châu T ban hành Quyết định số: 149/QĐ-UBND, điều chỉnh một phần Quyết định số: 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung: Thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp số bìa E 680144, số vào sổ cấp giấy QSDĐ 02665 QSDĐ/B3 do UBND huyện Châu T ký ngày 08/8/1995 là đúng quy định vì đất cấp cho ông T là không đúng đối tượng và việc chuyển nhượng từ ông T qua bà H cũng không đúng quy định của pháp luật.

Trong Quyết định số 149 có phần thu hồi diện tích 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa số 09, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã An K. Giao UBND xã An K quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật. UBND huyện Châu T đã có Quyết

định số 720 ngày 27/9/2018, điều chỉnh Quyết định số 149 hủy bỏ đối với nội dung “*Thu hồi diện tích 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa số 09, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã An K. Giao UBND xã An K quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật*”. Lý do điều chỉnh là thực hiện theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đề UBND huyện Châu T xem xét ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304m² đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Kim L trình bày ý kiến và đề nghị:

UBND huyện Châu T ban hành Quyết định số: 149/QĐ-UBND, điều chỉnh một phần Quyết định số: 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T để thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Cẩm H là đúng quy định vì đất cấp cho ông T là không đúng đối tượng và việc chuyển nhượng từ ông T qua bà H cũng không đúng quy định của pháp luật.

Trong Quyết định số 149 chỉ thu hồi diện tích đất là 304m². UBND huyện Châu T đã có Quyết định số 720 ngày 27/9/2018, điều chỉnh Quyết định số 149 hủy bỏ đối với nội dung thu hồi diện tích 304m² do thực hiện không đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật để UBND huyện Châu T ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304m² đất vườn đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ông Lê Tiến D trình bày:

Ông D yêu cầu hủy Quyết định số: 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, không đồng ý đối với Quyết định số 720 ngày 27/9/2018, điều chỉnh hủy một phần của Quyết định số 149, về việc thu hồi đất, đối với Quyết định số 720 ngày 27/9/2018 ông D sẽ yêu cầu giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Anh Cao Minh T là người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ trình bày: Anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ thống nhất theo trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho

đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, vụ án này kéo dài do đương sự yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thoả thuận, đối thoại, việc kéo dài là có lý do.

+ Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D: Căn cứ khoản 2, Điều 241 - Luật tổ tụng hành chính đề nghị Tòa án chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

Ông Đỗ Nhật Đ là người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện, có văn bản xin xét xử vắng mặt ngày 12/10/2018. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Kim L, có văn bản xin xét xử vắng mặt ngày 12/10/2018. Căn cứ khoản 1, Điều 158; khoản 4, Điều 225 - Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3, Điều 158 - Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D còn trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết và xét xử chỉ xem xét giải quyết đối với Quyết định 149 mà không xem xét các quyết định có liên quan như Quyết định số 75/QĐ-UB, ngày 08/7/1994 (về việc cấp giấy CNQSDĐ cho ông T, diện tích là 1.019m²); Quyết định số 148 (về việc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận QSDĐ

của ông T); Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995 (về việc cấp giấy CNQSDĐ cho bà H diện tích là 619m²); Quyết định số 724 (về việc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận QSDĐ của bà S) là vi phạm khoản 1, Điều 193 - Luật tổ tụng hành chính.

Không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các con của ông T là thiếu sót.

[3] Về nội dung:

Đối với Quyết định số 149: Cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu huỷ Quyết định 149 là chưa đủ căn cứ, bởi vì:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định: UBND huyện Châu T ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 52 - Luật đất đai năm 2003 và Điều 25 - Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

Về trình tự thủ tục:

Thực hiện công văn số 1613/UBND ngày 31/8/2011 của Chủ tịch UBND huyện Châu T, Thanh tra huyện Châu T đã tiến hành kiểm tra, rà soát việc cấp giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Văn T và việc chuyển nhượng QSD đất từ ông T sang bà H.

Ngày 22/11/2011, Thanh tra huyện Châu T có Báo cáo số 98/BC-TTr kết luận việc cấp giấy CNQSD đất của ông T và thủ tục chuyển nhượng QSDĐ của ông T cho bà H là chưa đúng với trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

UBND huyện Châu T ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ là thực hiện đúng trình tự theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 25 - Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ. (Cơ quan cấp giấy ra quyết định thu hồi giấy do cấp trái pháp luật)

[4] Theo Quyết định 149 có 2 nội dung:

Nội dung thứ nhất là: “Điều chỉnh Quyết định 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995 về việc cấp giấy chứng nhận QSD: Xóa tên bà Nguyễn Thị Cẩm H STT (177) trong danh sách;

Thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất của bà H số bìa E 680144, sổ vào sổ 02665.

Lý do: Việc cấp giấy CNQSD không đúng trình tự thủ tục của pháp luật về đất đai”.

Xét: Việc UBND huyện Châu T lập thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông T vào năm 1994 là chưa đúng thủ tục, sai đối tượng. Vì trong quá trình xét cấp QSDĐ thì nguồn gốc đất không phải của ông T, ông T không biết mình được cấp đất, cũng không có nhận giấy CNQSD đất, sau đó ông T1 (con ông T) lại ký vào hợp đồng chuyển nhượng từ ông T qua bà H. Việc lập thủ tục này không đúng với quy định của pháp luật về chuyển nhượng QSDĐ. Tuy nhiên, sau đó UBND huyện Châu T lại ban hành Quyết định số 151 ngày 08/8/1995, xét cấp giấy CNQSD đất cho 444 hộ dân trong đó có bà H là sai về trình tự thủ tục cấp giấy CNQSD đất.

Cho nên một phần quyết định: “*Điều chỉnh Quyết định 151/QĐ-UB ngày 08/8/1995, về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ: xóa tên bà Nguyễn Thị Cẩm H STT (177) trong danh sách. Thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ của bà H số bìa E 680144, số vào sổ 02665 của UBND huyện Châu T là đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 42 - Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.*

Nội dung thứ hai là: “*Thu hồi diện tích 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa 09, giao lại cho UBND xã An K quản lý sử dụng đúng quy định”*

UBND huyện Châu T cho rằng thu hồi đất của bà H theo quy định tại khoản 5, Điều 38 - Luật đất đai năm 2003, là đất được giao không đúng đối tượng, phần đất trên là đất công do UBND xã An K quản lý.

[5] Việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và thu hồi đất theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T được ban hành đúng quy định của pháp luật, vì vậy không có căn cứ để hủy toàn bộ Quyết định 149/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Châu T.

[6] Tuy nhiên, phần đất này bà H đã tiến hành san lấp cát và cho bà Nguyễn Thị Xuân T thuê cất nhà ở trên đất để mua bán. Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất UBND huyện đã không giao Cơ quan Tài nguyên Môi trường thẩm tra xác minh thực địa tình trạng đất, không chỉ đạo xử lý để xác định giá trị còn lại của giá trị đã đầu tư vào đất hoặc tài sản gắn liền với đất là không đúng với quy định tại khoản 1, Điều 132 - Nghị định 181/2004 của Chính phủ về trình tự thu

hồi đất đối với các trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 và 12, Điều 38 - Luật đất đai năm 2003. Từ đó làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà H và ông D đối với phần thu hồi đất trong Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T.

[7] Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử và quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện đã ban hành quyết định điều chỉnh hủy một phần của Quyết định số 149 nhưng anh T đại diện cho bà H và ông D không đồng ý vì cho rằng việc hủy một phần quyết định này cũng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và ông D. Xét thấy, bà H, ông D kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 149, nhưng tại phiên tòa đại diện của người bị kiện đã cung cấp quyết định điều chỉnh hủy phần thu hồi đất để Ủy ban nhân dân huyện Châu T ban hành quyết định thu hồi đất đúng theo quy định của pháp luật. Anh T và ông D không đồng ý việc điều chỉnh này nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ chứng minh phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D.

[9] Đối với các Quyết định số 75, Quyết định số 148, Quyết định số 151, Quyết định số 724. Các quyết định này mặc dù người khởi kiện không có yêu cầu giải quyết nhưng do có liên quan đến quyết định số 149 nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định.

Quyết định số 75, về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông T, Ủy ban nhân dân huyện Châu T đã có Quyết định số 148 thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ của ông T do việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông T không đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật, về nội dung việc ban hành quyết định hủy một phần quyết định số 75 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là phù hợp và có căn cứ.

Quyết định số 151, về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà H, Ủy ban nhân dân huyện Châu T đã có Quyết định số 149 thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ của bà H do việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà H không đúng

theo quy định của pháp luật về đất đai. Xét thấy, về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật, về nội dung việc ban hành quyết định hủy một phần quyết định số 151 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H là đúng nhưng việc thu hồi đối với phần đất 304m² của bà H là chưa phù hợp và không đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 724, về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ của bà S, quyết định này đã được khởi kiện, Tòa án huyện Châu T đang thụ lý giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với quyết định số 720 ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về trình tự thủ tục ban hành quyết định là đúng quy định, về nội dung điều chỉnh một phần của quyết định số 149 là phù hợp. Quyết định số 720, người khởi kiện không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Việc Không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các con của ông T là thiếu sót. Tuy nhiên, qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, khi ông T1 còn sống, Tòa án đã làm việc và lấy lời khai của ông T1, ông T1 xác định ông T1 và ông T (cha của ông T1) không biết việc Ủy ban nhân dân huyện Châu T cấp đất cho ông T và cũng không có nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T1 và các anh em của ông T1 không có khiếu nại việc Ủy ban nhân dân huyện Châu T ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định thu hồi đất cấp cho ông T. Cho nên Hội đồng xét xử xét, không cần thiết đưa các con của ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án do không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ.

[10] Những người làm chứng cho bên bà H như ông Nguyễn Đông T, ông R, ông Vẽ xác định phần đất bà H tranh chấp là của ông T, ông T đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ hợp pháp và việc ông T chuyển nhượng cho bà H là đúng quy định. Những người làm chứng cho bên người bị kiện như ông Trần Văn T, ông C, ông D xác định việc ông T được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và việc ông T chuyển nhượng cho bà H là không phù hợp, không đúng quy định. Hội đồng xét xử xét việc trình bày của những người làm chứng cho người khởi kiện là chưa phù hợp, việc trình bày của những người làm chứng cho người bị kiện là có căn cứ.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D về việc thu hồi diện tích đất là 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa 09, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã An K. Đề UBND huyện Châu T xem xét ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304m² đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[13] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Châu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D, anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ không phải chịu án phí.

[14] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận một phần nội dung kháng cáo nên bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2, Điều 241 - Luật tổ tụng hành chính 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017, về việc Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và thu hồi đất của Tòa án nhân dân huyện Châu T.

Căn cứ: Điều 32; Khoản 2, Điều 193 - Luật tổ tụng hành chính 2015;

Khoản 5, Điều 38 - Luật đất đai 2003;

Điều 34, 37 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tiến D, anh Lê Tiến Tg, anh Lê Minh Đ yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về việc thu hồi diện tích đất là 304m² của bà Nguyễn Thị Cẩm H, ngụ ấp An Hưng, xã An K, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

Chấp nhận việc Ủy ban nhân dân huyện Châu T ban hành Quyết định số 720 ngày 27/9/2018, điều chỉnh hủy một phần Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Châu T, về việc thu hồi diện tích 304m² đất vườn, thuộc một phần thửa số 09, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã An K. Giao lại cho UBND xã An K quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật. Đề UBND huyện Châu T xem xét ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất có diện tích là 304m² đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Châu T phải chịu là 200.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D, anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Cẩm H, ông Lê Tiến D, anh Lê Tiến T, anh Lê Minh Đ mỗi người là 200.000 đồng theo biên lai thu số 009576 ngày 27/4/2012 và các biên lai thu số: 10626, 10627, 10628 ngày 31/01/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lê Tiến D không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lê Tiến D mỗi người là 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 12252 và biên lai thu số 12251 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.(T)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn